

Bản án số: 66A/2022/HS-ST  
Ngày 20/9/2022;

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Tàn;

Ông Nguyễn Hữu Hùng;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:**

Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022; tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử vụ án hình sự thụ L số: 70/2022/TLST – HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Đỗ Văn K**, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1994; tại xã Liên Hiệp, huyện P, thành phố H; nơi cư trú: Thôn 5, xã Liên Hiệp, huyện P, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đỗ Văn Vũ, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Đỗ Thị Liễu, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1998. con: 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Ngày 21/01/2020, Tòa án nhân dân huyện T xét xử và tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (theo lệnh tạm giam của VKSND huyện P, thành phố H). Số giam: 1477B2/B5. Có mặt.

**\* Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Huy L, sinh năm 1952; vắng mặt;

Trú tại: Thôn Tam Nông 2, xã D, huyện T, thành phố H.

2. Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1968; vắng mặt;

Trú tại: Thôn H 3, xã H, huyện P, thành phố H.

3. Ông Đỗ Sinh, sinh năm 1967; vắng mặt;

Trú tại: Thôn H 3, xã H, huyện P, thành phố H.

4. Ông Đỗ Đình V, sinh năm 1959; vắng mặt;

Trú tại: Thôn H 3, xã H, huyện P, thành phố H

5. Ông Đỗ Đình M, sinh năm 1967; vắng mặt;

Trú tại: Thôn H 3, xã H, huyện P, thành phố H.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986; vắng mặt;

Trú tại: Thôn Hòa Bình, xã D, huyện T, thành phố H;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 25/11/2021 đến ngày 13/12/2021, do cần tiền tiêu sài cá nhân Đình Trọng Đôi (SN: 1997) và bị cáo Đỗ Văn K (SN: 1994) đều trú tại: Liên Hiệp, P, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là lưới thép B40 và đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản, trong đó Đôi và K cùng nhau thực hiện 04 vụ, bản thân Đôi một mình thực hiện 03 vụ, K một mình thực hiện 01 vụ. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 19 giờ ngày 25/11/2021, bị can Đình Trọng Đôi cùng bị cáo Đỗ Văn K rủ nhau đi cắt trộm lưới thép B40 để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó Đôi và bị cáo K chuẩn bị mỗi người 01 (Một) chiếc kìm điện dài 20cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ- đen. Bị can Đôi sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29F4- 8616, chở bị cáo K đi đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận xã D - T. Sau đó, Đôi và bị cáo K dựng xe máy ở vệ đường và đi bộ vào khu vườn nhà ông Nguyễn Huy L (SN: 1952, trú tại: D- T - H). Đôi và bị cáo K chia nhau mỗi người một đầu và sử dụng kìm đã chuẩn bị từ trước, cắt trộm 17 mét lưới thép B40, cao 1,8 mét, được nhà ông L sử dụng để quây làm hàng rào xung quanh khu ruộng. Sau khi cắt trộm được số lưới thép trên, Đôi và K tháo dỡ số lưới thép xuống và cuộn thành 02 cuộn tròn, bị cáo K nhấc 02 cuộn lưới thép B40 lên xe máy. Bị cáo K điều khiển xe máy chở Đôi ngồi sau giữ cuộn thép đi đến khu vực xã D - T để tìm chỗ bán. Khi đi đến đoạn cầu thuộc xã D thì gặp bà Nguyễn Thị Lạc (SN: 1957, trú tại: thôn Hòa Bình- xã D- huyện T) đang đi bộ thể dục. Bà Nguyễn Thị Lạc có hỏi Đôi và K: “Có bán không”, cả Đôi và K bảo “Có”. Lúc này bà Lạc chỉ cho Đôi và bị cáo K đến nhà chị Nguyễn Thị Đ (sinh năm: 1986, trú tại: thôn Hòa Bình- xã D- T- Làm nghề thu mua phế liệu). Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/11/2021, Đôi và bị cáo K chở 02 cuộn lưới thép đến nhà chị Đ, lúc này chị Đ hỏi Đôi và bị cáo K là “Lấy đâu số lưới thép này mà bán cho chị”. Đôi nói dối chị Đ là “Em lấy ở trang trại nhà em, nhà em đang tháo dỡ trang trại không dùng đến nên em mang đi bán, còn nhiều nữa chị có mua không”. Sau khi nghe Đôi và K nói vậy chị Đ đồng ý mua số lưới thép của Đôi và K với giá 9.000 đồng/01kg. Chị Đ cân 02 cuộn lưới thép trên lên được khoảng 57kg, chị Đ trả cho Đôi và K số tiền là

500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Đồi và K chia đôi số tiền trên và sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân hết.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 19 giờ ngày 02/12/2021, Đinh Trọng Đồi sử dụng xe máy Honda Dream BKS: 29F4- 8616, đến đón bị cáo Đỗ Văn K. Sau đó, Đồi và K rủ nhau đến bãi H- P - H để cắt trộm lưới thép B40 của người dân về bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đồi điều khiển xe máy chở K đến khu vực Bãi thuộc xã H, P. Khi đến nơi cả hai dựng xe ở ven đường và đi bộ vào khu đả vườn của ông Nguyễn Hữu A (SN: 1968, trú tại: H- P) xung quanh khu vườn được quây kín bằng lưới thép B40, cao 1,8 mét. Sau đó, Đồi và K mỗi người lấy 01 chiếc kìm điện dài khoảng 20 cm, tay cầm bọc nhựa đã được chuẩn bị từ trước và bấm đứt 12,02 mét lưới thép B40, rồi cuộn lại thành 01 cuộn tròn và chở đến bán cho chị Nguyễn Thị Đ. Do trước đó chị Đ đã mua lưới thép của Đồi và K nên chị Đ tin tưởng và không hỏi lại về nguồn gốc của số lưới thép trên nữa. Chị Đ cân 01 cuộn lưới thép lên được khoảng 30kg, và đưa cho bị cáo K số tiền là 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Đồi và K chia đôi số tiền trên và sử dụng số tiền được chia vào mục đích tiêu sài cá nhân hết.

**Vụ thứ 3:** Khoảng 19 giờ ngày 04/12/2021, Đinh Trọng Đồi một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29F4- 8616, đến khu vực cánh đồng xã D- T để cắt trộm lưới thép B40 của người dân bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trước khi đi Đồi chuẩn bị sẵn 01 chiếc kìm điện dài 20cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ- đen. Khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc xã D- T, Đồi dựng xe ở lề đường và đi bộ vào khu vực đả vườn của gia đình ông Nguyễn Văn Thuyết (SN: 1957, trú tại: D- T) và dùng kìm cắt trộm 13,40 mét lưới thép B40, cao 1,8 mét của nhà ông Thuyết dùng làm tường rào vây quanh khu đả vườn. Sau khi cắt xong Đồi cuộn lại làm 01 cuộn, sau đó dùng xe máy và chở đến bán cho chị Nguyễn Thị Đ, chị Đ cân 01 cuộn lưới thép lên được 45 kg, chị Đ trả cho Đồi số tiền là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Đồi đã sử dụng số tiền trên vào mục đích tiêu sài cá nhân hết.

**Vụ thứ 4:** Khoảng 19 giờ ngày 05/12/2021, bị cáo Đỗ Văn K sử dụng xe máy Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS: 29V3- 46289 của chị Nguyễn Thị Yến (SN: 1998, trú tại: Liên Hiệp- P- là vợ của K) và chuẩn bị 01 chiếc kìm điện dài 20 cm, có tay cầm bọc nhựa màu đỏ- đen. Sau đó, bị cáo K một mình đi đến khu vực bãi xã H- P. Khi đến nơi K dựng xe máy ở ven đường và một mình đi bộ vào khu đả vườn nhà ông Đỗ Sinh (SN: 1967, trú tại: H- P) xung quanh khu vườn được quây kín bằng lưới thép B40, cao khoảng 1,8 mét. Bị cáo K dùng kìm bấm đứt 26,17 mét lưới thép B40, của nhà ông Sinh và tháo dỡ số lưới thép xuống cuộn lại thành 02 cuộn. Sau đó, chở đến bán cho chị Nguyễn Thị Đ. Chị Đ cân 02 cuộn lưới thép lên được khoảng 92 kg. Chị Đ trả cho bị cáo K số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). K đã sử dụng số tiền đó vào mục đích tiêu sài cá nhân hết.

**Vụ thứ 5:** khoảng 19 giờ ngày 08/12/2021, Đinh Trọng Đồi sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29F4- 8616 một mình đi đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận xã D- T, sau đó dựng xe máy ở ven đường và đi bộ vào khu đả ruộng của ông Nguyễn Văn Thuyết (SN: 1957, trú tại: D- T), sau đó Đồi sử dụng 01 (Một) kìm điện dài khoảng 20cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ- đen, được Đồi

chuẩn bị từ trước, cắt trộm khoảng 37 mét, lưới thép B40, cao 1,8 mét được ông Thuyết sử dụng để quây làm bờ rào xung quanh khu ruộng. Sau khi cắt xong Đồi tháo số lưới thép vừa cắt được xuống và cuộn làm 02 cuộn. Sau đó Đồi chở đến bán cho chị Nguyễn Thị Đ. Chị Đ cân 02 cuộn lưới thép trên được khoảng 100kg, chị Đ trả cho Đồi số tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Đồi đã sử dụng số tiền trên vào mục đích tiêu sài cá nhân hết.

**Vụ thứ 6:** Khoảng 19 giờ ngày 10/12/2021, Đình Trọng Đồi sử dụng xe máy Honda Dream BKS: 29F4- 8616 cùng Đỗ Văn K sử dụng xe máy Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS: 29V3 - 46289, đến khu vực Bãi, thuộc địa phận xã H - P để cắt trộm lưới thép B40 bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đến nơi cả hai dựng xe máy ở ven đường và đi bộ vào khu ruộng của ông Đỗ Đình V (SN: 1959, trú tại: H - P) xung quanh khu ruộng nhà ông V được quây kín bằng lưới thép B40, cao khoảng 1,5 mét, sau đó Đồi và K mỗi người lấy 01 chiếc kìm điện dài khoảng 20 cm, tay cầm bọc nhựa đã được chuẩn bị từ trước và chia ra mỗi người một đầu, dùng kìm bấm đứt 56,18 mét lưới thép B40, sau đó tháo dỡ số lưới thép xuống cuộn thành 04 cuộn. Đồi và K nhấc 04 cuộn lưới thép lên 02 xe máy của Đồi và K mỗi xe chở 02 cuộn đến bán cho chị Nguyễn Thị Đ. Chị Đ cân 04 cuộn lưới thép lên được 152kg, chị Đ trả cho Đồi số tiền là 1.360.000đ (Một ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Đồi và K chia đôi số tiền và sử dụng số tiền trên vào mục đích tiêu sài cá nhân hết.

**Vụ thứ 7:** Khoảng 19 giờ ngày 12/12/2021, Đình Trọng Đồi sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29F4- 8616 một mình đi đến khu vực cánh đồng thuộc xã D- T. Sau đó Đồi dựng xe ở ven đường và đi bộ vào khu ruộng của ông Nguyễn Huy L (SN: 1952, trú tại: thôn Tam Nông 2- D- T). Đồi sử dụng 01 kìm điện dài khoảng 20cm, có tay cầm bên ngoài được bọc nhựa màu đỏ, đen đã chuẩn bị từ trước, cắt trộm 12,17 mét lưới thép B40, cao 1,8 mét của nhà ông L và cuộn thành 01 cuộn. Sau đó Đồi sử dụng xe máy và chở đến bán cho chị Nguyễn Thị Đ. Chị Đ cân 01 cuộn lưới thép lên được 36kg, chị Đ trả cho Đồi số tiền là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Đồi đã sử dụng số tiền trên vào mục đích tiêu sài cá nhân hết.

**Vụ thứ 8:** Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2021, Đình Trọng Đồi sử dụng xe máy Honda Dream BKS: 29F4- 8616 đến đón bị cáo Đỗ Văn K và rủ nhau đến bãi H- P để cắt trộm lưới thép B40 của người dân về bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó, Đồi điều khiển xe máy chở K đến khu vực bãi thuộc xã H- P. Khi đến nơi Đồi dựng xe ở ven đường Đồi và K đi bộ vào khu ruộng của ông Đỗ Đình M (SN: 1967, trú tại: H- P) xung quanh khu ruộng đó được quây kín bằng lưới thép B40. Sau đó Đồi và K mỗi người lấy 01 chiếc kìm điện dài khoảng 20 cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ- đen đã chuẩn bị từ trước bấm đứt 19,20 mét lưới thép B40, cao 1,8 mét sau đó tháo dỡ số lưới thép xuống cuộn lại thành 01 cuộn. Sau đó Đồi và K nhấc 01 cuộn lưới thép lên xe máy, Đồi bảo K đứng chờ Đồi ở Bãi H còn Đồi chở cuộn thép vừa cắt trộm được đến bán cho chị Nguyễn Thị Đ xong Đồi sẽ quay lại đón. Khi đến nhà chị Đ, Đồi chuẩn bị cân cuộn lưới thép trên thì lực lượng Công an đến kiểm tra và đưa Đồi cùng tang vật về Công an xã D làm việc.

### **Vật chứng thu giữ:**

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29F4- 8616, số máy 0227186, số khung: 0227186 (Đã qua sử dụng).

+ 02 (Hai) kìm điện dài khoảng 20cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ- đen (Đã qua sử dụng).

+ 01 (một) găng tay bằng sợi len, màu đỏ, trắng (Đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cuộn lưới thép B40, dài (19,20 x 1,8) mét, nặng 55kg (Đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cuộn lưới thép B40, dài (12,17 x 1,8) mét, nặng 51kg (Đã qua sử dụng).

+ 02 (Hai) cuộn lưới thép B40 có tổng kích thước là (17 x 1,8)m, nặng 57 kg, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) cuộn lưới thép B40 có kích thước là (12,02 x 1,8)m, nặng 30 kg, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) cuộn lưới thép B40 có kích thước là (13,40 x 1,8)m, nặng 45 kg, đã qua sử dụng.

+ 02 (Hai) cuộn lưới thép B40 có tổng kích thước là (26,17 x 1,8)m, nặng 92 kg, đã qua sử dụng.

+ 02 (Hai) cuộn lưới thép B40 có tổng kích thước là (37 x 1,8)m, nặng 100 kg, đã qua sử dụng.

+ 04 (Bốn) cuộn lưới thép B40 có tổng kích thước là (56,18 x 1,5)m, nặng 152 kg, đã qua sử dụng.

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG, ngày 09/02/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện T kết luận:*

+ 01 (một) cuộn lưới thép B40, dài (19,20 x 1,8) mét, nặng 55kg, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm tháng 12/2021 là 440.000đ (Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) cuộn lưới thép B40, dài (12,17 x 1,8) mét, nặng 51kg, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm tháng 12/2021 là 408.000đ (Bốn trăm linh tám nghìn đồng).

Tổng các tài sản trên có giá trị là: 848.000đ (Tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐG, ngày 12/4/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện T kết luận:*

+ 02 (Hai) cuộn lưới thép B40 có tổng kích thước là (17 x 1,8)m, nặng 57 kg, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 25/11/2021 là 456.000đ (Bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

+ 01 (Một) cuộn lưới thép B40 có kích thước là (12,02 x 1,8)m, nặng 30 kg, đã

qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 02/12/2021 là 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ 01 (Một) cuộn lưới thép B40 có kích thước là (13,40 x 1,8)m, nặng 45 kg, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 04/12/2021 là 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ 02 (Hai) cuộn lưới thép B40 có tổng kích thước là (26,17 x 1,8)m, nặng 92 kg, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 05/12/2021 là 736.000đ (Bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

+ 02 (Hai) cuộn lưới thép B40 có tổng kích thước là (37 x 1,8)m, nặng 100 kg, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 08/12/2021 là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

+ 04 (Bốn) cuộn lưới thép B40 có tổng kích thước là (56,18 x 1,5)m, nặng 152 kg, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 10/12/2021 là 1.216.000đ (Một triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng).

Tổng các tài sản trên có giá trị là: 3.808.000đ (Ba triệu tám trăm linh tám nghìn đồng).

**Về trách nhiệm dân sự :** Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu bị cáo K và Đôi hoàn trả số tiền đã nhận tiền bán lưới B40.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy tố bị cáo Đỗ Văn K về tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

**Đề nghị Hội đồng xét xử:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Đỗ Văn K từ 18 - 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bị cáo và Đôi trả lại số tiền mà các bị cáo đã nhận. Yêu cầu này là có căn cứ đề nghị HĐXX buộc K hoàn trả chi Đ số tiền mà các bị cáo đã nhận của chi Đ là 2.930.000 đồng. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử L vật chứng: Căn cứ Điều 46,47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) kim điện dài khoảng 20cm, tay cầm bọc nhựa mà đỏ- đen (Đã qua sử dụng) và 01 (một) găng tay bằng sợi len, màu đỏ, trắng (Đã qua sử dụng).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn K khai nhận; Trong khoảng thời gian từ ngày 25/11/2021 đến ngày 13/12/2022 Đỗ Văn K cùng với Đinh Trọng Đôi, sinh năm 1997 (địa chỉ: xã Liên Hiệp, huyện P) thực hiện 4 lần cắt trộm lưới thép B40 của các hộ gia đình trên địa bàn huyện T và huyện P; cụ thể như sau: Cắt trộm 17m (cao 1,8m) lưới B40 của ông Nguyễn Huy L (trú tại: D, T); 12,02m (cao 1,8m) lưới B40 của ông Nguyễn Hữu A (trú tại: H, P); 56,18m (cao 1,5m) lưới B40 của ông Đỗ Đình V (H, P), 19,20m (cao 1,8m) lưới B40 của ông Đỗ Đình M (địa chỉ: H, P) và 01 lần thực hiện một mình hành vi trộm cắp 26,17m (cao 1,8m) lưới B40 của ông Đỗ Sinh (trú tại H, P), Sau khi lấy trộm được tài sản, Đôi và K đã mang số tài sản trộm cắp được bán cho chị Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Hòa Bình, xã D, huyện T, thành phố H), số tiền bán được chia đôi mỗi người được 1/2. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Đỗ Văn K đã cố ý thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản, vào các ngày 25/11/2021, 02/12/2021, 05/12/2021, 10/12/2021 và 13/12/2021. Cụ thể:

- Ngày 25/11/2021 cùng Đinh Trọng Đôi trộm cắp 17m (cao 1,8m) lưới B40 của ông Nguyễn Huy L. Sau đó bán cho chị Nguyễn Thị Đ được 500.000 đồng chia đôi mỗi người được 250.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá có giá trị là: 456.000 đồng.

- Ngày 02/12/2021 cùng Đinh Trọng Đôi trộm cắp 12,02m (cao 1,8m) lưới B40 của ông Nguyễn Hữu A. Sau đó bán cho Đ được 270.000 đồng, chia đôi mỗi người được 135.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá có giá trị là: 240.000 đồng.

- Ngày 05/12/2021 trộm cắp 26,17m (cao 1,5m) lưới B40 của ông Đỗ Sinh. Sau đó, K bán cho Đ 800.000 đồng Theo kết luận của Hội đồng định giá có giá trị là: 736.000 đồng.

- Ngày 10/12/2021 cùng Đinh Trọng Đôi trộm cắp 56,18m (cao 1,8m) lưới B40 của ông Đỗ Đình V. Đôi và K bán cho Đ được 1.360.000 đồng, chia đôi mỗi người được 680.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá có giá trị là: 1.216.000 đồng.

- Ngày 13/12/2021 cùng Đinh Trọng Đồi trộm cắp 19,20m (cao 1,8m) lưới B40 của ông Đỗ Đình M. Khi Đồi đang bán cho Đ thì bị Công an xã Dị Nâu phát hiện. Theo kết luận của Hội đồng định giá có giá trị là: 440.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.088.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng); trong đó: có 2.352.000đ bị cáo cùng Đồi trộm cắp và 736.000 đồng bị cáo thực hiện một mình. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 21/01/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản hiện chưa được xóa án. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Đinh Trọng Đồi hiện bỏ trốn, không có mặt tại địa phương nên ngày 14/8/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra quyết định truy nã và ngày 16/8/2022 Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra quyết định tách vụ án hình sự và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Đinh Trọng Đồi.

Đối với chị Nguyễn Thị Đ có hành vi mua lưới B40 của Đồi và K. Tuy nhiên, chị Đ không biết đó là tài sản do Đồi và K trộm cắp và khi có nghi ngờ số tài sản này do phạm tội mà có chị Đ đã chủ động báo cho lực lượng Công an nên hành vi của chị Đ không phạm tội tiêu thụ tài sản do người Kc phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT – Công an huyện T không xử L đối với Đ là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52. Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nhưng là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa nay lại liên tiếp thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản, bản thân là đối tượng nghiện ma túy, hiện đang bị các cơ quan tố tụng huyện P khởi tố, truy tố về hành vi tàng trữ trái phép chA ma túy.

[6] Căn cứ vào tính chA mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên không xem xét.

Về yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã mua lưới B40 của chị Nguyễn Thị Đ, xét thấy: Chị Đ mua lưới B40 của bị cáo và Đồi, nhưng do không biết đó là tài sản do K và Đồi trộm cắp nên đây là giao dịch ngay tình. Vì vậy, chị Đ yêu cầu trả lại



số tiền đã mua lưới B40 của bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Trong vụ án này bị cáo K có một lần thực hiện hành vi trộm cắp một mình, sau đó bán cho chị Đ được 800.000 đồng và cùng Đôi có 4 lần trộm cắp tài sản, sau đó bán cho chị Nguyễn Thị Đ được tổng số tiền là 2.130.000 đồng, số tiền này K và Đôi chia nhau mỗi người  $\frac{1}{2}$ . Theo quy định tại Điều 587 Bộ luật dân sự thì K và Đôi có trách nhiệm liên đới bồi thường trả chị Đ số tiền trên. Tuy nhiên, hiện nay Đôi bỏ trốn Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra đối với Đôi nên buộc K phải chịu trách nhiệm trả lại chị Đ toàn bộ số tiền trên và bị cáo có quyền yêu cầu Đôi trả lại bằng vụ kiện dân sự Kc nếu có. Như vậy, buộc bị cáo phải trả lại chị Nguyễn Thị Đ tổng số tiền là 2.930.000 đồng. Đối với số tiền chị Đ mua lưới B40 của Đôi ngày 04,08.12 tháng 12/2021, trách nhiệm hoàn trả thuộc về Đôi nên khi nào bắt được Đôi sẽ xem xét giải quyết sau.

[8] *Về xử L vật chứng:*

- Đối với tài sản bị cáo trộm cắp là 14 cuộn lưới B40 thu giữ tại nhà chị Đ, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã trả lại cho bị hại là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29F4- 8616, số máy 0227186, số khung: 0227186 (Đã qua sử dụng) Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đinh Trọng Bạch (SN: 1968, trú tại: Liên Hiệp - P - H) là có căn cứ.

- Đối với 02 kim điện, 01 găng tay là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Đỗ Văn K 18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 131, 587 Bộ luật dân sự;

Buộc Đỗ Văn K trả chị Nguyễn Thị Đ số tiền 2.930.000 đồng (hai triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

*Về xử L vật chứng:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tích thu tiêu hủy 02 kìm điện và 01 găng tay bằng sợi len màu đỏ, trắng (theo biên bản giao nhận vật chứng số 72 ngày 16/9//2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện T và Cơ quan điều tra).

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**Về quyền Kng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền Kng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền Kng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền Kng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- TAND thành phố H;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo; bị hại; Người CQLNVLQ;
- UBND xã Liên Hiệp, P;
- Lưu HS, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Thủy**